

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HC-ST

Ngày: 14/5/2019

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Liên;**

2. Bà **Dương Thị Kim Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông **Hoàng Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là TAND tỉnh Hải Dương) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 78/2018/TLST-HC ngày 07/12/2018 về khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2019/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HC ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường K, phố Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. *Người bị kiện:*

- Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương - Ông **Vũ Thanh H.** (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chương: Ông **Nguyễn Mạnh C** – Phó Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương - Ông **Hoàng Tiến N.** (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nam: Phó Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương - Ông **Nguyễn Lương** sinh năm 1976. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Ngày 29/4/2018, anh Q điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát số 15A 280.04 trên quốc lộ 18. Khi di chuyển đến Km44 thì bị tổ Cảnh sát giao thông (viết tắt là CSGT) dừng xe báo lỗi "chạy xe vượt quá tốc độ" là 74/50.

Ngày 04/5/2018 anh Q được nhận Quyết định số 295/QĐ-XPVPHC của Trưởng phòng CSGT Công an nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là quyết định 295) về việc xử phạt vi phạm hành chính, theo đó anh Q bị phạt 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Không đồng ý với quyết định 295 nên ngày 21/5/2018 anh Q khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 19/7/2018 anh Q nhận được Quyết định số 385/QĐ-PC67 của Trưởng phòng CSGT Công an nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 06/7/2018 (viết tắt là quyết định 385) có nội dung giữ nguyên quyết định số 295.

Anh Q tiếp tục khiếu nại lần 2, được thụ lý ngày 03/8/2018 và nhận được Quyết định số 2425/QĐ-CAT-PX05 của Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương ngày 02/10/2018 (viết tắt là quyết định 2425) có nội dung giữ nguyên quyết định số 385.

Không đồng ý với các quyết định trên nên anh Q khởi kiện, yêu cầu TAND tỉnh Hải Dương:

- + Hủy Quyết định số 2425/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/10/2018 Giám đốc Công an nhân dân tỉnh Hải Dương;

- + Hủy Quyết định số 385/QĐ-PC67 ngày 06/7/2018 của Trưởng phòng CSGT Công an nhân dân tỉnh Hải Dương;

- + Hủy Quyết định số 295/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2018 của Trưởng phòng CSGT Công an nhân dân tỉnh Hải Dương;

- + Buộc Giám đốc Công an nhân dân tỉnh Hải Dương và các cá nhân, tổ chức liên quan trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tính đến thời điểm này. Nếu thời hạn xét xử lâu hơn thì tính đến thời điểm xét xử xong.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện như sau:

- Hệ thống biển báo không tuân theo quy chuẩn quy định tại mục 20.2, 20.6 quy chuẩn 41 ban hành kèm Thông tư 06 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải. Cụ thể theo quy định trên thì biển báo phải đặt trên giá long môn hoặc cột cần vươ. Tại vị trí được cho là vi phạm anh Q đang lái xe với tốc độ 74km/h nhưng trước đó anh Q đang quan sát xe bên cạnh và quan sát bên trên xem có bố trí giá long môn hoặc cột cần vươ không nên không nhìn thấy biển báo "Khu đông dân cư" bên đường. Biển báo đặt bên đường là sai quy định nên anh Q không quan sát được biển.

- Thực tế qua đoạn đường có biển báo "Khu đông dân cư" là đến khu vực giao cắt nên mặc dù không có biển "Hết khu đông dân cư" nhưng anh Q cho rằng quy khu vực giao cắt thì biển báo "Khu đông dân cư" đã hết lực.

Vì vậy anh Q đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân.

Kèm theo đơn khởi kiện, anh Q đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Theo bản giải trình về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q, Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương trình bày:

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật khiếu nại 2011, Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, các quy định của pháp luật liên quan;

Trên cơ sở quy trình giải quyết công việc, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, kết quả ghi thu thông qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, tài liệu đã thu thập, Giám đốc Công an tỉnh xác định quyết định 2425, quyết định 385, quyết định 295 được ban hành giải quyết đối với anh Q để đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Giám đốc Công an tỉnh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Q, giữ nguyên quyết định 2425, đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết đơn khởi kiện của anh Q theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương đã cung cấp toàn bộ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Theo bản giải trình về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q, Trưởng phòng CSGT và Phó Trưởng phòng CSGT tỉnh Hải Dương trình bày:

Theo quy định tại mục 3 phụ lục kèm theo Công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải thì: Xuất phát từ thực tiễn, đối với một số tuyến đường có thể lắp đặt biển báo trên giá long môn hoặc cột cần vươn hoặc đặt thêm biển bên tay trái theo chiều đi để người tham gia giao thông dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo thuận lợi cho việc lưu thông. Việc lắp đặt này là không bắt buộc đối với tất cả *những đường mà mỗi chiều xe chạy có từ hai làn đường trở lên* mà tùy thuộc vào nguồn lực kinh phí, mức độ cần thiết mà có thể lắp đặt thêm hoặc không (chẳng hạn, nếu đường vắng, mật độ giao thông thấp nguồn kinh phí khó khăn thì không cần thiết).

Theo mục 5 phụ lục kèm theo Công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải thì: Biển R.420 (Khu đông dân cư) có hiệu lực từ vị trí đặt biển đối với tất cả các tuyến đường trong khu đông dân cư đến vị trí đặt biển báo số R.421 (Hết khu đông dân cư).

Phân quy định kỹ thuật chung của nhóm biển hiệu lệnh trong QCVN 41:2016/BGTVT tại Khoản 38.3, Điều 38 có quy định: “*Nếu đoạn đường phải*

thi hành biển hiệu lệnh có hiệu lực rất dài thì tại các nơi đường giao nhau, biển hiệu lệnh phải được nhắc lại, đặt ngay sau nơi giao nhau theo hướng đường đang có biển hiệu lệnh. Nếu không có biển nhắc lại thì biển hiệu lệnh được mặc nhiên xem là hết hiệu lực”. Đây là quy định kỹ thuật chung, tổng quát phổ biến, còn có quy định chi tiết, cụ thể trong từng biển, vì vậy khi sử dụng từng biển bao gồm cả phần quy định kỹ thuật và phần chi tiết; chẳng hạn, đối với biển R.420 và các biển hạn chế khu vực (ZONE) thì hiệu lực mang tính khu vực.

Như vậy hiệu lực của biển R.420 theo Mục D.17 Phụ lục D và Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT (theo đó, không bắt buộc phải đặt biển báo nhắc lại mà có hiệu lực trong cả khu vực đến khi gặp biển báo R421).

Do đó Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh xác định quyết định 295 và quyết định 385 được ban hành đúng quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng đối thoại không thành nên Tòa án mở phiên tòa để xem xét giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Anh Q có mặt, giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện đồng thời yêu cầu người bị kiện đưa các máy đo tốc độ xem xét tại phiên tòa. Đối với bản ảnh đo tốc độ do phía người bị kiện cung cấp, anh Q đã được chủ tọa phiên tòa giải thích quy định của pháp luật nhưng không yêu cầu tạm ngừng phiên tòa và cũng không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định.

- Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương và người đại diện hợp pháp vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như văn bản giải trình.

- Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương vắng mặt, người đại diện hợp pháp là Phó Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương có mặt, trình bày: Các máy đo tốc độ sử dụng trong quá trình công tác đều do Bộ Công an cấp, khi đo tốc độ có cả định vị GPS, các bản ảnh đo tốc độ đều là ảnh không qua chỉnh sửa. Nếu anh Q có yêu cầu giám định thì người bị kiện sẽ cung cấp bản gốc để giám định. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q thì Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương có quan điểm rằng quyết định xử phạt hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán cơ bản tuân theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015; Quy chuẩn QCVN 41:2016/BGTVT và Công văn 8484/2017/BGTVT-KHCN của Bộ Giao thông vận tải thì thấy việc anh Q đi với tốc độ 74km/h trong khu vực khu đông dân là vi phạm pháp luật nên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 02 quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của anh Q, anh Q phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

Về tố tụng:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền thụ lý, giải quyết:

Ngày 29/4/2018 anh Q có hành vi được cho là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Ngày 04/5/2018 Phó Trưởng phòng CSGT Công an nhân dân tỉnh Hải Dương (được sự ủy quyền của Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương) ban hành Quyết định số 295/QĐ-XPVPHC về việc xử lý vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Q.

Do không đồng ý nên anh Q lần lượt làm đơn khiếu nại.

Ngày 06/7/2018 Trưởng phòng CSGT Công an nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 385/QĐ-PC67 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 02/10/2018 Giám đốc Công an nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 2425/QĐ-CAT-PX05 về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngày 05/12/2018 anh Q có đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Hải Dương yêu cầu hủy toàn bộ 03 quyết định nêu trên đồng thời yêu cầu bồi thường là còn thời hạn khởi kiện theo Điều 116 LTTHC.

Do vậy TAND tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Q là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 LTTHC.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương là người bị kiện đã được tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử cùng giấy triệu tập nhưng có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX xét xử vắng mặt Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương là phù hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 158 LTTHC.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của anh Q thì thấy:

[3] Các quyết định 295, 385 và 2425 được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật và thể hiện cơ bản đúng thể thức văn bản.

[4] Anh Q cho rằng hệ thống biển báo đặt sai quy chuẩn nên anh Q không thể quan sát biển báo dẫn đến chạy quá tốc độ cho phép.

Điều 20.2 Quy chuẩn 41 quy định: Biển báo được đặt thẳng đứng, về phía tay phải (trừ các trường hợp bất khả kháng) và mặt biển vuông góc với chiều đi.

Điều 20.6 Quy chuẩn 41 quy định: Trên những đường mà mỗi chiều xe chạy có từ hai làn đường trở lên, biển được treo trên giá long môn hoặc cột cần vươn. Trong các trường hợp không đặt trên giá long môn hoặc cột cần vươn, thì có thể lắp đặt thêm biển báo phía bên trái của chiều xe chạy.

Tuy nhiên tại mục 3 phụ lục ban hành kèm theo Công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải thì: Xuất phát từ thực tiễn, đối với một số tuyến đường có thể lắp đặt biển báo trên giá long môn hoặc cột cần vươn hoặc đặt thêm biển bên tay trái theo chiều đi để người tham gia giao thông dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo thuận lợi cho việc lưu thông. Việc lắp đặt này là không bắt buộc đối với tất cả *những đường mà mỗi chiều xe chạy có từ hai làn đường trở lên* mà tùy thuộc vào nguồn lực kinh phí, mức độ cần thiết mà có thể lắp đặt thêm hoặc không (chẳng hạn, nếu đường vắng, mật độ giao thông thấp nguồn kinh phí khó khăn thì không cần thiết).

Từ những quy định trên thì thấy rằng biển báo phải được đặt thẳng đứng phía bên tay phải chiều đi (trừ các trường hợp bất khả kháng). Việc đặt thêm biển báo trên giá long môn hoặc cột cần vươn hoặc bên tay trái theo chiều đi chỉ với mục đích cho người tham gia giao thông dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông và không mang tính bắt buộc.

Căn cứ vào bản ảnh chụp đoạn đường đặt biển báo trước vị trí được cho là vi phạm và căn cứ sơ đồ một đoạn đường quốc lộ 18 thành phố C thì thấy biển báo "Khu đông dân cư" được đặt bên tay phải chiều đi là đúng theo quy định của pháp luật.

Cục Quản lý đường bộ I – Tổng Cục đường bộ Việt Nam đã có Công văn số 452/CQLĐBI-ATGT ngày 18/3/2019 phúc đáp TAND tỉnh Hải Dương với nội dung: Tuyến quốc lộ 18 đoạn chạy qua địa bàn tỉnh Hải Dương bắt đầu từ KM26+435 đến Km46+300 do Công ty cổ phần BOT Phả Lại thi công, hệ thống báo hiệu đường bộ được thiết kế, thi công theo đúng quy định, tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN41:2016/BGTVT và đã được thẩm tra an toàn giao thông trước khi đi vào khai thác.

Đối chiếu với Điều 89 quy chuẩn 41 có nội dung:

"...89.2.2. Biển báo có nội dung và ý nghĩa sai khác, không đúng với Quy chuẩn này phải được thay thế, điều chỉnh ngay.

89.2.3. Báo hiệu đường bộ không thuộc trường hợp khoản 89.2.2 có nội dung chưa hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác so với quy định tại Quy chuẩn này và còn sử dụng tốt sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước ngày 20/8/2019.

89.2.4. Báo hiệu đường bộ ngoài trường hợp quy định tại các khoản 89.2.2 và 89.2.3 mà có biểu tượng, ký hiệu, kích thước chưa hoàn toàn phù hợp

với Quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác so với quy định tại Quy chuẩn này sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước ngày 20/8/2025..."

Theo đó có căn cứ xác định biển báo "Khu đông dân cư" trước Km42+200 - vị trí được cho là anh Q vi phạm là biển pháp hợp quy chuẩn, đã và đang có hiệu lực thi hành.

Như vậy việc anh Q cho rằng biển báo đặt sai quy chuẩn dẫn đến anh không thể quan sát và chạy quá tốc độ cho phép là không có căn cứ.

[5] Anh Q cho rằng qua vị trí đặt biển "Khu đông dân cư" là khu vực giao cắt nên biển đã hết hiệu lực.

Theo Mục 5 phụ lục kèm theo Công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải thì: Biển R.420 (Khu đông dân cư) có hiệu lực từ vị trí đặt biển đối với tất cả các tuyến đường trong khu đông dân cư đến vị trí đặt biển báo số R.421 (Hết khu đông dân cư). Nội dung này đã được nêu rõ tại: Điều 3 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015: "*Biển số 420 có hiệu lực khu đông dân cư đối với tất cả các tuyến đường nằm trong khu vực đô thị cho đến vị trí đặt biển số 421*" và mục D.17 Phụ lục D: "*Biển báo số R.420 có hiệu lực khu đông dân cư đối với tất cả các tuyến đường nằm trong khu vực đô thị cho đến vị trí đặt biển báo số R.421*".

Phân quy định kỹ thuật chung của nhóm biển hiệu lệnh trong QCVN 41:2016/BGTVT tại Khoản 38.3, Điều 38 có quy định: "*Nếu đoạn đường phải thi hành biển hiệu lệnh có hiệu lực rất dài thì tại các nơi đường giao nhau, biển hiệu lệnh phải được nhắc lại, đặt ngay sau nơi giao nhau theo hướng đường đang có biển hiệu lệnh. Nếu không có biển nhắc lại thì biển hiệu lệnh được mặc nhiên xem là hết hiệu lực*". Đây là quy định kỹ thuật chung, tổng quát phổ biến, còn có quy định chi tiết, cụ thể trong từng biển, vì vậy khi sử dụng từng biển bao gồm cả phân quy định kỹ thuật và phần chi tiết; chẳng hạn, đối với biển R.420 và các biển hạn chế khu vực (ZONE) thì hiệu lực mang tính khu vực.

Hiệu lực của biển R.420 theo Mục D.17 Phụ lục D và Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT không bắt buộc phải đặt biển báo nhắc lại mà có hiệu lực trong cả khu vực đến khi gặp biển báo R421.

Căn cứ vào sơ đồ và lời khai của các đương sự thì xác định giữa biển báo "Khu đông dân cư" và vị trí được cho là anh Q đã vi phạm có đường giao nhau. Tuy nhiên theo như hướng dẫn nêu trên thì hiệu lực của biển báo "Khu đông dân cư" mang tính khu vực nên biển báo nên qua đường giao nhau không cần biển nhắc lại mà biển này chỉ hết hiệu lực đến vị trí đặt biển báo "Hết khu đông dân cư". Từ vị trí đường giao nhau đó đến vị trí được cho là vi phạm, anh Q xác định không thấy biển báo "Hết khu đông dân cư" và thực tế đến Km42+470 mới có biển báo "Hết khu đông dân cư". Như vậy tại Km42+200, biển báo "Khu đông dân cư" vẫn còn hiệu lực.

[6] Áp dụng quy định tại Điều 6 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải thì tại Km42+200 quốc lộ 18 thành phố C là đường 2 chiều không có dải phân cách giữa và vẫn còn hiệu lực của biển báo "Khu đông dân cư" nên tốc độ tối đa dành cho các phương tiện xe cơ giới (bao gồm xe ô tô) là 50km/h. Tuy nhiên tại vị trí này, anh Q thừa nhận đã chạy với tốc độ 74km/h là đã quá tốc độ cho phép 24km/h, vi phạm quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ thì người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 20km/h đến 35km/h bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ. Anh Q đã điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ cho phép 24km/h nên mức xử phạt vi phạm hành chính 5.500.000đ đối với anh Q là phù hợp.

[7] Về việc anh Q cho rằng Công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 không được áp dụng phổ thông và trái quy chuẩn QCVN 41:2016/BGTVT thì HĐXX thấy rằng: Quy chuẩn 41 và Công văn 8484 đều do Bộ Giao thông vận tải ban hành, mục đích của Công văn 8484 nhằm hướng dẫn một số nội dung trong quá trình thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT. Như vậy Công văn 8484 chỉ hướng dẫn chi tiết quy chuẩn 41 và không phải văn bản mang tính nội bộ nên hoàn toàn được áp dụng trên thực tế. Ngoài ra khoản 1 Điều 3 Thông tư 91/2015-TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định: Biển R420 báo hiệu khu đông dân cư đối với tất cả các tuyến đường trong khu vực do đến vị trí đặt biển R421 – biển báo hết khu đông dân cư. Đây là thông tư quy định quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ, không phải là văn bản nội bộ.

[8] Đối với yêu cầu của anh Q về việc đưa máy đo tốc độ đến xem xét tại phiên tòa và việc anh Q cho rằng bản ảnh đo tốc độ có thể bị chỉnh sửa thì HĐXX nhận thấy: Tại 02 phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh Q đều không đề nghị xem xét máy đo tốc độ và cũng không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định. Tại phiên tòa anh Q cũng được chủ tọa phiên tòa giải thích quy định của pháp luật. Anh Q xác nhận đã hiểu nhưng không đưa ra quy chuẩn của máy đo tốc độ và không yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định nên HĐXX không tạm ngừng phiên tòa mà chỉ xem xét trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Từ những phân tích trên, thấy rằng Phó trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương (được Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương ủy quyền) ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với anh Q là đúng quy định pháp luật nên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh và quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Giám đốc Công an tỉnh cũng đúng quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của anh Q về việc hủy các văn bản trên và yêu cầu bồi thường. Đối với hồ sơ giải quyết khiếu nại lần 2 thì thông báo thụ lý khiếu nại có tiêu đề là "Thông báo xử lý các nội dung đơn khiếu nại, phản ánh" và đưa các nội dung khiếu nại khác vào cùng thông báo là chưa đúng mẫu văn bản quy định. Điều này không làm ảnh hưởng đến nội dung quyết định giải quyết khiếu nại nhưng cần rút kinh nghiệm.

[9] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên anh Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 LTTHC và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 39, Điều 57, Điều 66, Điều 67, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Điều 19, Điều 20, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ các điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; Điều 20, Điều 89 Quy chuẩn QCVN 41:2016/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải; Điều 3, Điều 6 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

Áp dụng Công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q:

- Giữ nguyên Quyết định số 2425/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/10/2018 Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương; Quyết định số 385/QĐ-PC67 ngày 06/7/2018 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương; Quyết định số 295/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2018 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương;

- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q về việc buộc Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương và các cá nhân, tổ chức liên quan trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp tạm ứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2017/0004891 ngày 05/12/2018, anh Q đã nộp đủ.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng Huy